

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 06/2023/TT-BGTVT ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư liên quan đến quản lý, khai thác, sử dụng, bảo trì và bảo vệ đường bộ;

Thông tư số 39/2025/TT-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức ban hành tại Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2026.

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kết cấu hạ tầng giao thông và Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam;

Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ¹

¹ Thông tư số 39/2025/TT-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức ban hành tại Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14);

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Ban hành kèm theo Thông tư này định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ, gồm:

- a) Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ tại Phụ lục I;
- b) Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường cao tốc tại Phụ lục II;
- c) Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên cầu có chiều dài lớn hơn 300m, cầu dây văng, cầu dây võng khẩu độ lớn tại Phụ lục III;
- d) Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên hầm đường bộ tại Phụ lục IV;
- đ) Định mức công tác điều hành hoạt động, vận hành phà đường bộ tại Phụ lục V.

2. Định mức ban hành tại Thông tư này làm cơ sở lập dự toán và giá dịch vụ sự nghiệp công quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ và đường cao tốc sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư xây dựng quốc lộ và đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Thông tư này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định dự toán (giá dịch vụ sự nghiệp công) quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách và dự án đầu tư xây dựng quốc lộ và đường cao tốc theo phương thức đối tác công tư.

2. Các hệ thống đường bộ khác có thể áp dụng định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên ban hành tại Thông tư này làm căn cứ để xác định dự toán (giá dịch vụ sự nghiệp công) bảo dưỡng thường xuyên đường bộ. Trường hợp có đặc thù riêng, cấp có thẩm quyền ban hành định mức theo quy định tại khoản 6 Điều 20 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

Điều 3. Hiệu lực thi hành²

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam; Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số định mức tại Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ.”

² Điều 3 Thông tư 39/2025/TT-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số định mức ban hành tại Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ có hiệu lực ngày 15

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2022.
2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện³

Chánh Văn phòng Bộ, ⁴, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam, ⁵, Thủ trưởng các cơ quan được Bộ Xây dựng⁶ tải ủy quyền quản lý quốc lộ, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ XÂY DỰNG

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: /VBHN-BXD

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để đăng công báo);
- Cổng TTĐT Chính phủ (để đăng tải);
- Cổng TTĐT Bộ Xây dựng (để đăng tải);
- Lưu: VT, PC, Cục ĐBVN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Anh Tuấn

tháng 01 năm 2026 được quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 01 năm 2025.”

³ Điều 2 Thông tư 39/2025/TT-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ xây dựng sửa đổi, bổ sung một số một số định mức ban hành tại Thông tư số 44/2021/TT BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ có hiệu lực ngày 15 tháng 01 năm 2026 được quy định như sau:

“Điều 2. Điều khoản chuyển tiếp

1. Dự toán (giá dịch vụ sự nghiệp công) quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ đã thẩm định hoặc phê duyệt thì không phải thẩm định hoặc phê duyệt lại. Trường hợp chưa phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu hoặc đã phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu nhưng chưa đóng thầu thì cập nhật định mức kèm theo Thông tư này.

2. Trường hợp đã đóng thầu hoặc ký kết hợp đồng thì thực hiện theo quy định của hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất và các quy định của Hợp đồng.”

⁴ Bãi bỏ cụm từ “Chánh Thanh tra Bộ” theo quy định tại Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc Hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 19/02/2025.

⁵ Bãi bỏ cụm từ “Cục trưởng Cục Đường cao tốc Việt Nam” theo quy định tại Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc Hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 19/02/2025.

⁶ Thay thế cụm từ “Bộ Giao thông vận tải” bằng Cụm từ “Bộ Xây dựng” theo quy định tại Nghị quyết 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc Hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước có hiệu lực thi hành từ ngày 19/02/2025.

KẾT CẤU ĐỊNH MỨC XÂY DỰNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ⁷

Định mức xây dựng sửa đổi, bổ sung tại Thông tư này được trình bày theo kết cấu tập định mức và quy cách mã hiệu định mức quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ

Phụ lục I. Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên quốc lộ

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Nội dung sửa đổi, bổ sung
BDD.202200	Hót sứt nhỏ bằng máy	Sửa đổi định mức
BDD.20400	Cắt cỏ bằng máy	Sửa đổi định mức
BDD.206110	Vết rãnh hở hình chữ nhật bằng máy	Sửa đổi định mức
BDD.206120	Vết rãnh hở hình thang bằng máy (kích thước 120 x 40 x 40 cm)	Sửa đổi định mức
BDD.206210	Vết rãnh hở hình tam giác bằng thủ công	Sửa đổi định mức
BDD.206220	Vết rãnh hở hình chữ nhật bằng thủ công, chiều sâu 0,1m	Sửa đổi định mức
BDD.206230	Vết rãnh hở hình thang bằng thủ công (kích thước rãnh 120 x 40 x 40 cm)	Sửa đổi định mức
BDD.20710	Vết rãnh kín bằng thủ công	Sửa đổi định mức
BDD.20720	Vết rãnh kín bằng máy	Sửa đổi định mức
BDD.21500	Xử lý cao su, sinh lún	Sửa đổi định mức
BDD.21640	Vá ổ gà, cóc găm, lún cục bộ, lún trôi mặt đường bằng đá dăm nhựa	Sửa đổi định mức
BDD.21900	Sửa chữa nứt nhỏ mặt đường bê tông xi măng	Sửa đổi định mức
BDD.22700	Thay thế cọc tiêu, cọc MLG, H, cột thủy chí...	Sửa đổi định mức
BDD.23000	Sơn dặm vạch kẻ đường	Sửa đổi định mức
BDD.23000	Sơn dặm vạch kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang	Bổ sung định mức
BDD.23900	Vệ sinh, bắt xiết bu lông tấm chống chói	Sửa đổi định mức

⁷ Danh mục kết cấu định mức xây dựng sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Thông tư số 39/2025/TT-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số định mức ban hành tại Thông tư số 44/2021/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường bộ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2026.

BDD.24600	Bảo dưỡng thay thế đỉnh phản quang	Sửa đổi định mức
BDC.20500	Bôi mỡ gối cầu thép (gối dàn, gối treo)	Bổ sung định mức
BDC.20800	Bảo dưỡng khe co giãn thép	Sửa đổi định mức
BDC.21900	Thanh thải dòng chảy dưới cầu	Sửa đổi định mức

Phụ lục II. Định mức quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường cao tốc

Mã hiệu	Công tác xây dựng	Nội dung sửa đổi, bổ sung
BDCT.20100	Vệ sinh mặt đường	Sửa đổi định mức
BDCT.20600	Sửa chữa khe co giãn mặt đường	Sửa đổi định mức
BDCT.20700	Sửa chữa các khe nứt hàn/trám các vết nứt nhỏ	Sửa đổi định mức
BDCT.21200	Cắt cỏ	Sửa đổi định mức
BDCT.21300	Đắp phụ nền, lề đường	Sửa đổi định mức
BDCT.21400	Hót sục đất	Sửa đổi định mức
BDCT.21500	Bạt lề đường bằng thủ công	Sửa đổi định mức
BDCT.21600	Đắp bù đất trên dải phản áp	Sửa đổi định mức
BDCT.22110	Vết rãnh hở bằng máy	Sửa đổi định mức
BDCT.22120	Vết rãnh hở bằng thủ công	Sửa đổi định mức
BDCT.22130	Vết rãnh kín bằng thủ công	Sửa đổi định mức
BDCT.22140	Vết rãnh kín bằng máy	Sửa đổi định mức
BDCT.22400	Sửa chữa rãnh xây	Sửa đổi định mức
BDCCT.23200	Vệ sinh, bảo dưỡng khe co giãn mặt cầu	Sửa đổi định mức
BDCCT.24200	Vệ sinh cống chui dân sinh	Sửa đổi định mức
BDCT.25020	Thay thế bổ sung cột biển báo	Sửa đổi định mức
BDCT.25030	Nắn chỉnh, tu sửa biển báo	Sửa đổi định mức
BDCT.25040	Vệ sinh màng phản quang biển báo	Sửa đổi định mức
BDCT.25050	Thay thế màng phản quang biển báo	Sửa đổi định mức
BDCT.25060	Vệ sinh đỉnh phản quang	Sửa đổi định mức
BDCT.25070	Thay thế, vệ sinh mặt phản quang	Sửa đổi định mức
BDCT.25120	Sơn dặm vạch kẻ đường	Sửa đổi định mức

BDCT.25140	Thay thế tấm chống chói	Sửa đổi định mức
BDCT.25150	Nắn sửa, thay thế hệ lan tôn sóng	Sửa đổi định mức
BDCT.25160	Thay thế hệ lan tôn sóng bằng phương pháp hạ rung	Sửa đổi định mức
BDCT.25170	Vệ sinh, bảo dưỡng dải phân cách, đảo giao thông	Sửa đổi định mức
ITS.01.01	Công tác kiểm tra phòng máy chủ	Bổ sung định mức
ITS.01.02	Công tác kiểm tra phòng tường màn hình	Bổ sung định mức
ITS.01.03	Kiểm tra hệ thống trên các phần mềm chuyên dụng, giám sát thiết bị	Bổ sung định mức
TS.01.04	Kiểm tra máy chủ vật lý, máy chủ ảo	Bổ sung định mức
ITS.01.05	Kiểm tra cluster	Bổ sung định mức
ITS.01.06	Kiểm tra thiết bị chuyển mạch chính layer 3	Bổ sung định mức
ITS.01.07	Kiểm tra từ xa thiết bị chuyển mạch layer 2 dọc tuyến	Bổ sung định mức
ITS.01.08	Kiểm tra hệ thống backup, sao lưu dữ liệu	Bổ sung định mức
ITS.01.09	Kiểm tra máy khách khai thác	Bổ sung định mức
ITS.01.10	Kiểm tra từ xa thiết bị camera dọc tuyến	Bổ sung định mức
ITS.01.11	Kiểm tra từ xa biển vms dọc tuyến	Bổ sung định mức
ITS.01.12	Kiểm tra hiện trường tủ kỹ thuật thiết bị its dọc tuyến	Bổ sung định mức
ITS.01.13	Kiểm tra thiết bị its trong cabin thu phí	Bổ sung định mức